

UBND HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỌ NGHIỆP

**THÔNG BÁO**  
**Công khai các khoản thu chi - Năm học 2024– 2025**

TT	Diễn giải	Thu	Chi	Tồn
1	* THU: Thu tiền nước uống HS (T8/2024- T5/ 2025)	116.130.000		
	* CHI: Trả tiền mua nước uống, vòi, bình, khay cốc cho học sinh, Mua cây bình nóng lạnh...		116.130.000	
	* THU - CHI			0
2	* THU: Vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh năm học: 2024 – 2025 (Từ T8/2024- T5/ 2025)	209.034.000		
	* CHI: Trả tiền công lao động vệ sinh trường lớp nhà vệ sinh, công cụ dụng cụ, trả tiền thu gom rác, giấy VS, hoá chất tẩy rửa, xà phòng...		209.034.000	
	* THU - CHI			0
3	* THU: Kinh phí tổ chức GD kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa năm học: 2024 – 2025 (Từ T8/2024- T2/2025)	1.089.918.400		
	* CHI:		1.089.918.400	
	Chi trả tiền bản quyền cho POKI		178.434.000	
	Chi nộp 2% thuế TNDN từ KNS		18.114.480	
	Chi tiền công cho giáo viên trực tiếp giảng dạy, Công tác QL		754.469.702	
	Chi 15% tăng cường cơ sở vật chất...		138.900.218	
* THU - CHI				0
4	<b>4.1. Tiền BHYT HS</b>			
	* THU: Thu tiền thẻ BHYT có thời hạn từ T9/2024 đến tháng 12/2025	1.043.881.020		
	* CHI: Nộp tiền BHYT HS về BHXH huyện Xuân Trường		1.043.881.020	
	* THU - CHI			0
	<b>4.2. Chăm sóc sức khỏe ban đầu;</b>	116.578.478		
	*THU: - Số dư từ năm học 2023-2024 chuyển sang - Rút tiền chăm sóc sức khoẻ ban đầu năm học 2024- 2025	44.630.056 71.948.422		
* CHI: tiền chăm sóc sức khoẻ ban đầu		60.659.956		
* THU - CHI			55.918.522	

	<b>4.3. Hoa hồng BHYT học sinh năm học 2024 – 2025</b>			
4	* <b>THU</b> : Rút tiền Hoa hồng BHYT học sinh năm học 2024 – 2025	<b>22.125.620</b>		
	* <b>CHI</b> : tiền Hoa hồng BHYT học sinh năm học 2024 - 2025		<b>22.125.620</b>	
	* <b>THU – CHI</b>			<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.597.667.518</b>	<b>2.541.748.996</b>	<b>55.918.522</b>

Thọ Nghiệp, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**KẾ TOÁN**



**Nguyễn Bảo Long**

**THỦ QUỸ**



**Đoàn Thị Nhài**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Thu Yên**